

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....Số báo danh:.....

Mã đề: 111

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7,0 điểm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quốc gia nào sau đây là nước phát triển?

- A. Pháp. B. U-ru-goay. C. Lào. D. Việt Nam.

Câu 2. Phản ánh sức khỏe, giáo dục và thu nhập của con người là tiêu chí:

- A. GNI/người. B. Chỉ số phát triển con người.
C. Cơ cấu kinh tế theo ngành. D. Tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP.

Câu 3. Tiêu chí phân chia thành nước phát triển và nước đang phát triển **không** gồm có

- A. GNI/người. B. cơ cấu kinh tế.
C. chỉ số HDI. D. tỉ lệ dân nông thôn.

Câu 4. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, khu vực III thấp. B. khu vực I rất thấp, khu vực II và III cao.
C. khu vực I và III cao, khu vực II thấp. D. khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao.

Câu 5. Toàn cầu hoá kinh tế **không** bao gồm biểu hiện nào sau đây?

- A. Sự dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ giữa các nước ngày càng dễ dàng.
B. Thương mại thế giới ngày càng phát triển mạnh.
C. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng mở rộng phạm vi.
D. Các công ty xuyên quốc gia ngày càng thu hẹp phạm vi hoạt động.

Câu 6. Khu vực hoá kinh tế có biểu hiện nào sau đây?

- A. Các tổ chức khu vực có quy mô ngày càng lớn.
B. Hợp tác khu vực ngày càng hạn chế.
C. Không liên minh về chính trị khu vực.
D. Chỉ liên kết về kinh tế ở các khu vực.

Câu 7. Tổ chức nào sau đây chi phối tới 95% hoạt động thương mại thế giới?

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ. B. Tổ chức thương mại thế giới.
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. D. Liên minh châu Âu.

Câu 8. Tổ chức nào có vai trò quan trọng duy trì hòa bình an ninh quốc tế ?

- A. Liên Hợp Quốc.
B. Tổ chức thương mại thế giới,
C. Quỹ tiền tệ quốc tế.
D. Diễn đàn kinh tế châu Á- Thái Bình Dương.

Câu 9. APEC hoạt động **không** nhằm mục đích:

- A. Xúc tiến các biện pháp kinh tế. B. Thúc đẩy thương mại khu vực.
C. Hạn chế đầu tư giữa các nước thành viên. D. Hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững.

Câu 10. An ninh lương thực toàn cầu là đảm bảo cho mỗi quốc gia về:

- A. năng lượng. B. nước sạch.
C. lương thực. D. hoạt động trên không gian mạng.

Câu 11. Nền kinh tế tri thức là

- A. nền kinh tế sử dụng hiệu quả tri thức cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
B. nền kinh tế áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
C. nền kinh tế phát triển dựa trên nền tảng giáo dục và đào tạo lao động.

D. nền kinh tế sử dụng tri thức trong sản xuất là phổ biến.

Câu 12. Đặc trưng của nền kinh tế tri thức là

- A. con người là lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. năng lượng có vai trò quyết định của sản xuất.
- C. Lao động chân tay đóng vai trò quan trọng trong sản xuất.
- D. lao động tri thức chiếm tỉ trọng cao trong sản xuất.

Câu 13. Bộ phận nào sau đây **không** thuộc phạm vi lãnh thổ khu vực Mỹ La tinh?

- A. Lục địa Bắc Mỹ.
- B. Eo đất Trung Mỹ.
- C. Quần đảo Ca-ri-bê.
- D. Lục địa Nam Mỹ.

Câu 14. Đồng bằng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Mỹ La tinh?

- A. Amadôn.
- B. Mixixipi.
- C. La Plata.
- D. Pampa.

Câu 15. Đô thị hóa ở Mỹ La tinh **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Quá trình đô thị hóa diễn ra từ sớm.
- B. Tỉ lệ dân thành thị cao.
- C. Nhiều đô thị có số dân từ 10 triệu trở lên.
- D. Tỉ lệ dân thành thị giảm liên tục.

Câu 16. Tình hình phát triển kinh tế của Mỹ La Tinh là

- A. tốc độ tăng trưởng GDP không ổn định.
- B. Hầu hết các nước đều có quy mô GDP lớn.
- C. cơ cấu GDP chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng dịch vụ.
- D. cơ cấu ngành kinh tế không đa dạng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

GNI/người, cơ cấu GDP và HDI của một số nước năm 2020

Chỉ tiêu		GNI/ người (USD)	Cơ cấu GDP (%)				HDI
			Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	
Phát triển	Hoa Kỳ	64140	0,9	18,4	80,1	0,6	0,920
	Nhật Bản	40810	1,0	29,0	69,5	0,5	0,923
Đang phát triển	In-đô-nê-xi-a	3870	13,7	38,3	44,4	3,6	0,709
	Việt Nam	3390	12,7	36,7	41,8	8,8	0,710

A. Nhóm nước đang phát triển có GNI/người và HDI ở mức thấp.

B. GNI/người và HDI của hai nhóm nước ít có sự chênh lệch.

C. Ngành dịch vụ đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của nhóm nước phát triển.

D. Các nước phát triển đang tập trung vào phát triển các ngành có hàm lượng khoa học công nghệ, tri thức cao nên tổng GDP ngày càng lớn.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Lãnh thổ Mỹ La-tinh rộng lớn và trải dài trên nhiều vĩ độ nên khu vực này có nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau. Đới khí hậu xích đạo và cận xích đạo nằm ở quần đảo Ăng-ti, sơn nguyên Guy-a-na, đồng bằng La-nôt và đồng bằng A-ma-dôn với nhiệt độ nóng quanh năm có lượng mưa lớn. Đới khí hậu nhiệt đới nằm ở eo đất Trung Mỹ và phía nam đồng A-ma-dôn có nhiệt độ nóng quanh năm và lượng mưa tăng dần từ Tây sang Đông. Phía Nam lãnh thổ có khí hậu cận nhiệt và ôn đới hải dương.

A. Lãnh thổ Mỹ La-tinh có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

B. Đồng bằng A-ma-dôn với nhiệt độ nóng quanh năm có lượng mưa lớn.

C. Phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có khí hậu ôn hoà, ẩm ướt.

D. Sản phẩm nông nghiệp ở Mỹ La-tinh đa dạng là nhờ khí hậu đa dạng.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1. Cho bảng số liệu sau:

Quy mô GDP của một số quốc gia năm 2021

Nước	Đức	Hoa Kỳ	Cộng hòa Nam Phi	Việt Nam
GDP (tỉ USD)	4 223	22 996	420	363

Căn cứ vào bảng số liệu, tính chênh lệch quy mô GDP giữa Đức và Việt Nam. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 2. Cho bảng số liệu sau

Trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ toàn thế giới năm 2000

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000
Xuất khẩu	7 961,7
Nhập khẩu	7 927,2

Căn cứ vào bảng số liệu, tính cán cân xuất nhập khẩu của thế giới năm 2000 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 3. Năm 2020, dân số của Mĩ La-tinh là 652,3 triệu người, trong đó dân số trong độ tuổi lao động là 438,3 triệu người. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động của Mĩ La-tinh năm 2020 (làm tròn đến hàng đơn vị của %).

Câu 4. Năm 2020, GDP của Mĩ La-tinh đạt 4743,2 tỉ USD, dân số của Mĩ La-tinh là 652,3 triệu người. Tính bình quân GDP trên đầu người của Mĩ La-tinh năm 2020. (làm tròn đến hàng đơn vị của USD/người).

B. PHÂN TỰ LUẬN: 3,0 điểm

Câu 1. (2 điểm): Cho bảng số liệu sau:

TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA KHU VỰC MĨ LA-TINH GIAI ĐOẠN 1961- 2010

(Đơn vị: %)

Năm	1961	1980	2000	2010
Tốc độ tăng GDP	6,2	6,7	3,6	6,4

a/. Vẽ biểu đồ cột thể hiện tốc độ tăng GDP của khu vực Mĩ La-tinh giai đoạn 1961- 2010.

b/. Nhận xét sự thay đổi tốc độ tăng GDP của khu vực Mĩ La-tinh giai đoạn 1961- 2010.

Câu 2. (1 điểm): Khi tham gia vào hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) Việt Nam đón nhận được những cơ hội gì?

-----**Hết**-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm*

